

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QĐ-UBND

Ngọc Lặc, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ
phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC

Căn cứ Luật tổ chức Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 25/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lặc, khóa XXIV, kỳ họp thứ 32 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân huyện Ngọc Lặc, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện Ngọc Lặc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Huy Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND huyện Ngọc Lặc)

Năm 2024 là năm có vai trò đặc biệt quan trọng, tạo đà bứt phá để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; ở trong nước, trong tỉnh, có nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng khó khăn, thách thức là rất lớn. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động về việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém, vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2024, UBND huyện yêu cầu Trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải quyết tâm, quyết liệt, nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, tích cực, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Hội đồng nhân dân huyện đã đề ra; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2024 của UBND huyện và các nội dung sau:

A. CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC CỦA NĂM

“Kỷ cương - Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo - Phát triển”

B. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN

“Trách nhiệm, nỗ lực, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả; tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn; phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024”

C. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa vốn cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế (14 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng giá trị sản xuất: 6,8%.
- (2) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản 26,48%; Công nghiệp - xây dựng 37,92%; Dịch vụ - Thương mại 35,6%.
- (3) Thu nhập bình quân người/năm: 54,6 triệu đồng.
- (4) Tổng sản lượng lương thực: 55.320 tấn.
- (5) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao: 380ha.
- (6) Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt: 105 triệu đồng.
- (7) Tổng huy động vốn đầu tư phát triển: 2.982,1 tỷ đồng.
- (8) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: 1.235 tỷ đồng.
- (9) Tổng giá trị xuất khẩu: 66,5 triệu USD.
- (10) Tỷ lệ tăng thu ngân sách: 12%.
- (11) Thành lập mới doanh nghiệp: 60 doanh nghiệp.
- (12) Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM: 02 xã đạt chuẩn NTM (*Vân Am, Cao Ngọc*), 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (*xã Lam Sơn*); 03 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới; 03 sản phẩm OCOP.
- (13) Tỷ lệ đô thị hóa: 17,5%.
- (14) Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa: 80%.

2.2. Về xã hội (10 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng dân số: 0,6%.

(2) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động giảm còn: 41,0%.

(3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70%.

(4) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP: 100% (21/21 xã, thị trấn).

(5) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia: 97,4% (tăng 05 trường gồm: trường Mầm non Kiên Thọ, TH Ngọc Khê 1, THCS Phùng Giáo, THCS Lam Sơn, THCS Nguyệt Ấn).

(6) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn: 13,4%.

(7) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số: 94%.

(8) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn: 86%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn: 2,88%.

(10) Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu: tăng thêm 3,1% (tăng 03 đơn vị gồm: MN Ngọc Khê, TH Minh Sơn 1, THCS Ngọc Khê).

2.3. Về môi trường (03 chỉ tiêu)

(1) Tỷ lệ che phủ rừng: 39,9%.

(2) Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 98,7%, trong đó dân số nông thôn được dùng nước sạch 69,6%.

(3) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 86,8%.

2.4. Về an ninh trật tự (01 chỉ tiêu)

(1) Tỷ lệ thôn, phố đạt chuẩn về ANTT: 90,0%.

2.5. Chỉ tiêu giao thêm (06 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến cấp huyện 90%, cấp xã 65%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình cấp huyện 85%, cấp xã 65%.

- Giải phóng mặt bằng các dự án: 27 dự án, diện tích GPMB 76,03ha.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế: 80,95%

- Công nhận danh hiệu gia đình văn hóa: 80,2%, khu dân cư văn hóa 77,3%.

- Thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi: Lúa, gạo 12.000 tấn; Rau, quả 3.800 tấn; Thịt gia súc, gia cầm 2.800 tấn; Thủy sản 2.100 tấn; 02 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; 01 xã đạt tiêu chí ATTP; 01 xã đạt tiêu chí ATTP nâng cao.

- Thành lập mới hợp tác xã: 02 hợp tác xã.

D. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các đơn vị, đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024.

2. Tiếp tục tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Thu hút đầu tư phát triển, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai thực hiện có hiệu quả; thực hiện tốt quản lý nhà nước về đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

3. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước, nhất là đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất tại các mặt bằng đủ điều kiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách Nhà nước năm 2024; quản lý chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đất đai cho Nhân dân; Đẩy nhanh tiến độ GPMB để triển khai thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo tiến độ, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư thực hiện dự án.

5. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung chỉ đạo các xã còn lại phấn đấu đạt chuẩn NTM, xây dựng hoàn thiện các tiêu chí huyện NTM để tiến tới đạt chuẩn vào năm 2025 theo kế hoạch.

6. Chỉ đạo nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn; đẩy mạnh phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, triển khai có hiệu quả đề án phát triển du lịch, bảo tồn bản sắc văn hóa; Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, các chính sách an sinh - xã hội, chính sách đối với người có công.

7. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, quan tâm đến công tác dân vận chính quyền. Xử lý, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, của cử tri, nhất là lĩnh vực đất đai.

8. Rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh các quy hoạch đảm bảo giữa các cấp, quy hoạch xây dựng từ quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đến quy hoạch chi tiết; đồng thời đảm bảo đồng bộ giữa quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án đầu tư và thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn.

9. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp và vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, nâng cao hiệu quả làm việc.

10. Thực hiện tốt nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

E. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình. Trong đó tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác GPMB để triển khai thực hiện các dự án.

1. Đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2024, đặc biệt là các hạng mục còn lại của các dự án trọng điểm như: AFD, Nhà máy sản xuất gia công giấy dếp xuất khẩu Ngọc Lặc, 02 tuyến đường trung hạn.

1.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết GPMB để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn huyện năm 2024 (*chi tiết từng hạng mục dự án, dự kiến thời gian hoàn thành*).

- Tham mưu tổ chức Hội nghị ký cam kết tiến độ GPMB để thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2024.

- Tham mưu UBND huyện giải quyết các khó khăn, vướng mắc về đất đai liên quan đến bồi thường GPMB các dự án.

- Tham mưu tổ chức hội nghị giao ban định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất về công tác giải phóng mặt bằng; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

1.2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Chủ trì, phối hợp các phòng, ban có liên quan tổ chức thực hiện GPMB các dự án. Tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tuyển dụng đủ số lượng viên chức được UBND tỉnh giao để bố trí vào các vị trí việc làm, sớm kiện toàn bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì tham mưu UBND huyện giải quyết các khó khăn, vướng mắc có liên quan đến giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi trong GPMB các dự án.

1.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì tham mưu UBND huyện giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến tài sản, công trình, vật kiến trúc trong GPMB các dự án.

1.5. UBND các xã, thị trấn:

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường GPMB các dự án trên địa bàn do mình quản lý và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành dự án đưa vào hoạt động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực sản xuất trên địa bàn; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Chủ động đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền và huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia công tác GPMB.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác xác định nguồn gốc đất đai làm cơ sở áp giá, xây dựng phương án bồi thường GPMB.

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình từ các năm trước chuyển tiếp sang năm 2024, nhanh chóng triển khai các công trình, dự án triển khai mới năm 2024 và thực hiện công tác giải ngân theo quy định.

2.1. Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện:

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình. Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ các nhà thầu triển khai thực hiện các công trình để hoàn thành theo đúng tiến độ đã được duyệt.

- Thường xuyên giao ban đôn đốc các nhà thầu huy động máy móc, thiết bị nhân lực để đẩy nhanh tiến độ. Khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục đối với các dự án mới năm 2024 để sớm lựa chọn nhà thầu tổ chức thi công để đảm bảo tiến độ theo hợp đồng và các quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng quy định về công tác đấu thầu qua mạng, công tác giám sát đánh giá đầu tư trên địa bàn nhằm kiểm soát, nâng cao chất lượng công trình xây dựng. Xử lý nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu tư vấn giám sát không thực hiện đúng tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết hoặc những nhà thầu không phối hợp tốt trong công tác hoàn thiện hồ sơ để thanh, quyết toán theo quy định.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ động tham mưu giao kế hoạch vốn cho các dự án, tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả đầu tư; hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư giải ngân và quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Tham mưu kế hoạch kiểm tra công tác quản lý chất lượng, an toàn thi công và tiến độ thi công các công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

2.4. Các chủ đầu tư: Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo giải ngân vốn đầu tư theo đúng kế hoạch; Lựa chọn đơn vị nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; Hoàn thiện hồ sơ, thực hiện thủ tục thanh toán và quyết toán kịp thời, đúng quy định.

2.5. Kho bạc nhà nước huyện: Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn đầu tư công; phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi để giảm tối đa thời gian thực hiện các thủ tục giải ngân.

II. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký đất đai cho Nhân dân, từng bước tháo gỡ những khó khăn vướng mắc kéo dài liên quan đến quyền sử dụng đất.

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2024, huyện Ngọc Lặc.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch của UBND huyện thực hiện: (1) Dự án Nhà máy xử lý rác thải; (2) Đề án khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện Ngọc Lặc tạo nguồn thu cho ngân sách huyện giai đoạn 2023-2025.

- Chủ động tham mưu cho UBND huyện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện, kịp thời chấn chỉnh UBND các xã, thị trấn nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, phát sinh các vi phạm, tái vi phạm.

- Khẩn trương tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện năm 2024. Đồng thời tham mưu cho UBND huyện trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi đôn đốc tiến độ thực hiện, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác trích đo địa chính theo đề nghị của UBND các xã, thị trấn và người dân có nguyện vọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Khẩn trương hoàn thành công tác thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu của các xã, thị trấn, chuyển hồ sơ đến phòng Tài nguyên và Môi trường để thẩm tra. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất phải trả hồ sơ và có văn bản nói rõ lý do chưa đủ điều kiện theo quy định.

3. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước trên địa bàn; áp dụng các biện pháp cần thiết để phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, kịp thời báo cáo UBND huyện những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Trên cơ sở kế hoạch cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 2024 của UBND huyện, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Hướng dẫn người dân thực hiện kê khai, đăng ký tất cả các thửa đất đang quản lý, sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất, cung cấp các giấy tờ liên quan đến thửa đất (nếu có).

- Tập trung xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất khi có kết quả trích đo của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện.

- Phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận theo trình tự quy định. Tổng hợp, phân loại, thống kê kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận.

- Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền; xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ địa chính những nhiều gây phiền hà cho người dân khi thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Chi cục thuế khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh:

Thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính sau khi nhận được phiếu chuyển thông tin từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ngọc Lặc, ban hành thông báo thuế gửi cho các hộ gia đình cá nhân đúng thời gian quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trả hồ sơ và nêu rõ lý do để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện chỉnh sửa, bổ sung kịp thời.

III. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách Nhà nước năm 2024; quản lý chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước theo quy định.

1. Về thu ngân sách nhà nước:

- UBND các xã, thị trấn chủ động phối hợp Chi cục Thuế khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh tổ chức triển khai thực hiện thu ngân sách theo quy định; thường xuyên rà soát và kiểm tra công tác quản lý thu, tập trung đôn đốc và xử lý các nguồn thu còn tồn đọng để tăng thu ngân sách; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nguồn thu tại xã, thị trấn, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao; phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá các MBQH đã được phê duyệt giá khởi điểm và triển khai công tác lập MBQH của kế hoạch đấu giá chuyển tiếp sang năm 2024. Đặt nhiệm vụ thu ngân sách là nhiệm vụ quan trọng của đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước được giao.

- Chi cục Thuế khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách. Thường xuyên đánh giá tình hình thu NSNN theo sắc thuế, từng địa bàn; đồng thời dự báo thu ngân sách sát với nguồn thu hiện có để chỉ đạo, điều hành thu NSNN kịp thời, góp phần đảm bảo nguồn lực cho huyện, xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác chống thất thu trong các lĩnh vực như: Hoạt động khai thác khoáng sản; hoạt động kinh doanh vận tải; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; hoạt động thương mại điện tử...; quản lý chặt chẽ lĩnh vực kinh doanh trên mạng, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy định liên quan. Tổng hợp và đề xuất UBND huyện hủy bỏ kết quả trúng đấu giá đối với các trường hợp có số tiền sử dụng đất đã quá hạn nộp vào NSNN theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế và Hạ tầng và các đơn vị có liên quan tham mưu để UBND huyện sớm ban hành kế hoạch chi tiết đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách tại địa bàn. Thực hiện tốt công tác rà soát quỹ đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung và đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất góp phần tăng thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

2. Về chi ngân sách huyện, xã:

- Các chủ đầu tư tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án và giải ngân các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2023 chuyển tiếp sang năm 2024 và các dự án mới thuộc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, đặc biệt là các dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo giải ngân theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án; đối với những dự án thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn; tổng hợp đánh giá ước tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2024; xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025; phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện và các đơn vị liên quan rà soát những nội dung công việc, nhiệm vụ chưa bảo đảm hồ sơ, thủ tục, điều kiện để chi hoặc đã giao vốn nhưng không đảm bảo tiến độ; trên cơ sở đó báo cáo UBND huyện xem xét, trình HĐND huyện điều chỉnh cho các nhiệm vụ trọng điểm khác của huyện.

- Các đơn vị thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; tổ chức điều hành, kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm đúng theo mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định gắn với chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; không được sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu, kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách để chi trả cho các hoạt động chi thường xuyên của đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí, mua sắm trang thiết bị. Ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, các nhiệm vụ chi quan trọng thiết yếu; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công; tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương, kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của Luật NSNN.

- Kho bạc Nhà nước huyện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ Nhà nước quy định; trong đó lưu ý: Thực hiện chi đầy đủ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho biên chế công

chức hành chính, biên chế sự nghiệp, biên chế đảng, đoàn thể, giáo viên hợp đồng theo các văn bản, quyết định, thông báo của cấp có thẩm quyền; các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp, các khoản trích nộp theo lương, trợ cấp xã hội, các khoản chi thuộc chế độ cho các đối tượng khác...), chi nghiệp vụ thường xuyên thanh toán chi trả từng tháng; các khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác được thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định.

IV. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí thôn NTM, NTM kiểu mẫu và xã NTM, NTM nâng cao; huyện nông thôn mới; phát triển các sản phẩm OCOP.

1.1. Về xây dựng thôn, đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao: UBND các xã căn cứ vào chỉ tiêu giao tại Phụ lục 17, xây dựng lộ trình, kế hoạch để tập trung chỉ đạo hoàn thành hiện trường và xác lập hồ sơ minh chứng các tiêu chí thôn NTM, NTM kiểu mẫu, xã NTM, NTM nâng cao để trình cấp có thẩm quyền thẩm định trong năm 2024.

1.2. Về xây dựng huyện nông thôn mới: Các phòng, ban, ngành tập trung hoàn thiện các tiêu chí huyện nông thôn mới về hồ sơ và hiện trường theo lĩnh vực phụ trách, tham mưu cho UBND huyện báo cáo cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền, đặc biệt là các tiêu chí để hoàn thành cần có nguồn vốn đầu tư lớn, thời gian thực hiện dài như: bến xe, cụm công nghiệp, cung cấp nước sạch tập trung, xử lý rác thải, nước thải, cơ sở vật chất văn hóa,... phân đầu cuối năm 2024 cơ bản hoàn thiện về hồ sơ và hiện trường các tiêu chí huyện nông thôn mới.

1.3. Về thực hiện chỉ tiêu về sản phẩm OCOP: Hướng dẫn các chủ thể đăng ký hoàn thiện sản phẩm để được công nhận sản phẩm OCOP năm 2024. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, lồng ghép các chính sách phát triển kinh tế để hỗ trợ các chủ thể. Tăng cường nâng cao năng lực của chủ thể, đổi mới, sáng tạo về sản phẩm, quản lý chất lượng an toàn thực phẩm... quan tâm quy hoạch vùng nguyên liệu, khu sản xuất cho các chủ thể OCOP để mở rộng quy mô, duy trì, phát triển bền vững đối với sản phẩm được công nhận.

1.4. Đối với các xã, thôn đã được công nhận đạt chuẩn NTM: Tiếp tục rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí xã, thôn theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 để xây dựng kế hoạch thực hiện, duy trì đạt chuẩn; đồng thời, thực hiện nâng cao chất

lượng các tiêu chí, đầu tư xây dựng và nâng cấp, cải tạo hệ thống kết cấu hạ tầng ở các xã như: hệ thống các nhà văn hóa thôn, các tuyến đường giao thông nông thôn, đầu tư hệ thống nước sạch tập trung ở các xã; Duy trì thường xuyên phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, là điểm nhấn trong xây dựng NTM hướng tới xây dựng xã NTM nâng cao, xã, thôn NTM kiểu mẫu.

1.5. Các phòng, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường bám sát cơ sở để kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các xã thực hiện các nội dung tiêu chí do phòng, ban, ngành được giao phụ trách. Hướng dẫn các xã đang phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2024 hoàn thiện hồ sơ và hiện trường để chủ động đầu mối với các Sở, ngành cấp tỉnh, nhằm tranh thủ sự hướng dẫn và tập trung chỉ đạo các xã thực hiện các nội dung tiêu chí đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

1.6. Các xã tiếp tục củng cố, kiện toàn BCD xã để tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng NTM, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục, tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM: Các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về việc thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM; trong đó, chú trọng việc nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”. Đề cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng tham gia xây dựng NTM đi vào chiều sâu, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân ở nông thôn.

V. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, năng suất, chất lượng.

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo vùng sản xuất đặc trưng gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tạo ra vùng sản xuất hàng hóa lớn được cấp mã số vùng trồng nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững. Duy trì và mở rộng diện tích các vùng sản xuất tập trung cây trồng chủ lực của địa phương gắn với

xây dựng sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP như nếp hạt cau, sắn dây, rong riềng,...

- Tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi đáp ứng sản xuất theo hướng quy mô lớn, nâng cao giá trị, gia tăng, phát triển bền vững; sản xuất theo liên kết chuỗi gắn với thương hiệu sản phẩm; Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ giống, cơ giới hóa, quy trình sản xuất và chế biến, tiêu thụ. Phân đầu toàn huyện tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hướng công nghệ cao được 380ha trở lên.

- Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu nông sản Ngọc Lặc; quảng bá sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; xây dựng, thiết lập mã số vùng trồng nội địa và xuất khẩu, xây dựng thương hiệu truy xuất nguồn gốc hàng nông sản; Tham gia các hội nghị kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối, kết nối thị trường; đưa các sản phẩm chủ lực lên sàn giao dịch điện tử.

- Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất nông nghiệp lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy ép nước trái cây của Tập đoàn Xuân Thiện, tại xã Ngọc Liên nhằm tập trung sản xuất và mở rộng quy mô sản xuất đối với cây dứa và chanh dây theo đơn đặt hàng của công ty.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu vực kinh tế tập thể, HTX theo hướng phát triển các hình thức hợp tác liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm.

- Duy trì, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn theo hướng tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các HTX nâng cao chất lượng phương án sản xuất kinh doanh; tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, vốn vay tín dụng; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực trình độ; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm; đối với các HTX yếu kém cần tập trung hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện giúp đỡ tiếp cận nguồn vốn để các HTX đạt tiêu chí có hiệu quả.

- Xây dựng các mô hình liên kết bền vững trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện và đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của các thành viên tham gia trong mô hình. Phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

VI. Tập trung phát triển công nghiệp - xây dựng. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.

1. Về công nghiệp - xây dựng:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư các trang thiết bị tiên tiến trên cơ sở những ngành nghề đã có để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, phát triển ngành nghề nông thôn gắn với các chương trình, dự án phù hợp với thị trường và vùng nguyên liệu.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết ngành, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Phối hợp với Điện lực Khu vực Ngọc Lặc - Lang Chánh, các hợp tác xã điện năng trên địa bàn huyện thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống điện hoặc đề xuất với ngành điện thực hiện đầu tư, đảm bảo cung cấp đủ điện cho hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân. Quan tâm giải quyết những đề xuất kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực điện.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp kêu gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện đầu tư khu công nghiệp theo quy hoạch sử dụng đất nhằm phát triển công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện kế hoạch thực hiện Dự án Cụm công nghiệp Minh Tiến.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH đầu tư quốc tế Trung Sơn đầu mối với các sở ban ngành thực hiện các trình tự, thủ tục để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất gia công giấy dếp xuất khẩu Ngọc Lặc.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện các trình tự, thủ tục để thực hiện dự án Bến xe khách trung tâm Ngọc Lặc.

2. Về Thương mại – Dịch vụ:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện kế hoạch chi tiết thực hiện Dự án Chợ phố Cổng.
- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác các chợ; thúc đẩy mô hình xã hội hóa.
- Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; khuyến khích tiêu thụ nguyên vật liệu xây dựng sản xuất trong huyện, trong tỉnh để thi công các công trình trên địa bàn.
- Phối hợp theo dõi, đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án thương mại dịch vụ đã được chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư tổ chức thi công và đi vào hoạt động.
- Ban chỉ đạo 389 huyện: tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thị trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại...

VII. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hoá, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

1. Về Giáo dục và Đào tạo:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Giữ vững ổn định tình hình, có giải pháp khắc phục hiệu quả tình hình thiếu đội ngũ giáo viên hiện nay. Duy trì tốt hoạt động dạy và học ở các nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở tất cả các bậc học.
- Tăng cường công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh. Thực hiện việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng khối, lớp, đơn vị trường học, từ đó tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu tốp đầu khu vực miền núi.
- Tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn, các đơn vị trường học đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, xây dựng khuôn viên các nhà trường hướng Xanh - Sạch - Đẹp - Hiện đại. Phấn đấu trong năm 2024 xây dựng được thêm 5 trường chuẩn Quốc gia, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn huyện lên 97,4%.

2. Văn hóa – Thông tin

- Chỉ đạo triển khai thực hiện dự án Nhà tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao huyện Ngọc Lặc, dự án Sân vận động huyện Ngọc Lặc theo kế hoạch. Duy trì và phát triển các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn huyện, đẩy mạnh hoạt

động thể dục thể thao cơ sở thông qua cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, kết hợp với các tổ chức các hoạt động hội thao nhân các ngày lễ hội, hội thao quần chúng tại các địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thanh - truyền hình, kịp thời đưa tin các sự kiện chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch huyện Ngọc Lặc; Bảo tồn, phát triển nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc Mường gắn với phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh hoạt động giới thiệu, quảng bá du lịch, phát triển các loại hình du lịch tham quan, tín ngưỡng, tâm linh tại các khu vực: Hang Bàn Bù, Đồi Hích, Thiền viện Tùng Lâm...

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Ngọc Lặc, giai đoạn 2023-2026; Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương hoàn thành các chỉ tiêu “gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa” năm 2024.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số theo kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Lễ hội trên địa bàn, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán 2024; Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình theo kế hoạch.

3. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác y tế, an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Làm tốt công tác quản lý các Cơ sở hành nghề Y trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng theo phương châm tích cực, tăng cường giám sát tình hình các loại dịch bệnh, chủ động phòng ngừa, không để dịch lớn xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các xã xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo chuẩn mới.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ về an toàn thực phẩm năm 2024.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

4. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lao động, người có công và an sinh xã hội; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; huy động đa dạng các nguồn lực để chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của người có công, đảm bảo an sinh xã hội.

5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các chủ trương của Đảng, các chế độ chính sách của Nhà nước với đồng bào dân tộc và miền núi, người có uy tín theo kế hoạch. Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ kế hoạch Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc và miền núi năm 2023. Tổ chức thành công Đại hội Dân tộc thiểu số và miền núi lần thứ 4 nhiệm kỳ 2024-2029.

6. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hộ tịch, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, gắn với triển khai hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật để từ đó nâng cao nhận thức về pháp luật cho các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Đề án “Đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”.

VIII. Tập trung hoàn thiện và đồng bộ quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất.

- Tập trung rà soát, hoàn thiện, điều chỉnh các quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ giữa các cấp quy hoạch xây dựng từ quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đến quy hoạch chi tiết; đồng thời đảm bảo đồng bộ giữa các cấp quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các quy định của tỉnh về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng; quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; kiên quyết xử lý dứt điểm các công trình vi phạm quy hoạch xây dựng, xây dựng sai phép, xây dựng không phép trên địa bàn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý của chính quyền địa phương.

- UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát các quy hoạch xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

IV. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Công tác quản lý nhà nước, kỷ luật, kỷ cương hành chính:

- Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng, cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính trong sạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện về đẩy mạnh cải cách hành chính; trọng tâm là: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện việc niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử theo quy định. Thực hiện tốt quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa,” “Một cửa liên thông”, chỉ đạo thực hiện đảm bảo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và hồ sơ trực tuyến toàn trình.

2. Công tác phòng chống tham nhũng:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng. Chỉ đạo, thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, phòng ngừa, chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng; Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, việc công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hơn nữa năng lực quản lý Nhà nước.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

- Ban tiếp công dân huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tiếp dân theo quy định Luật Tiếp công dân, dành thời gian đối thoại với công dân.

- Tập trung rà soát các đơn còn tồn đọng, kéo dài, chỉ đạo xử lý đơn và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền đặc biệt là trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

X. Thực hiện tốt nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1. Quân sự - Quốc phòng:

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn; chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập.

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, Dự bị động viên đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Tập huấn, huấn luyện theo kế hoạch; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng theo quy định.

- Tổ chức diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ đối với 06 xã (Vân Am, Cao Thịnh, Kiên Thọ, Phùng Minh, Phùng Giáo, Nguyệt Ấn).

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2024, triển khai công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

- Tổ chức Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang huyện Ngọc Lặc giai đoạn 2019-2024. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện công tác chính sách theo quyết định 62, 49 của Thủ tướng Chính phủ.

2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

- Chủ động nắm chắc tình hình ANTT, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra phức tạp nổi cộm. Đảm bảo an ninh trên các tuyến, lĩnh vực trọng điểm.

- Huy động tối đa lực lượng, tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống tội phạm, trong đó tập trung tấn công, trấn áp các loại tội phạm về hình sự, ma túy, kinh tế, mục tiêu giảm ít nhất 05% tội phạm về TTXH.

- Đẩy mạnh công tác quản lý hành chính về TTXH; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật trên quản lý hành chính về TTXH, đồng thời tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn huyện về công tác PCCC; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định; không để xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng.

- Tổ chức vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT, trật tự công cộng. Giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và người bị thương. Huy động tối đa lực lượng tổ chức kiểm tra, kiểm soát đảm bảo trật tự ATGT, xử lý vi phạm.

- Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản về ANTT. Tổ chức các hoạt động Ngày hội Toàn dân bảo vệ ANTQ.

F. GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC ĐƠN VỊ

1. Giao chỉ tiêu về chuyển đổi đất trồng lúa tại Phụ lục 01.
2. Giao chỉ tiêu tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Phụ lục 02.
3. Giao chỉ tiêu trồng rừng; khai thác gỗ, luồng tại Phụ lục 03.
4. Giao chỉ tiêu phát triển chăn nuôi tại Phụ lục 04.
5. Giao chỉ tiêu phát triển trang trại tại Phụ lục 05.
6. Giao chỉ tiêu sản phẩm công nghiệp chủ yếu tại Phụ lục 06.
7. Giao chỉ tiêu cứng hóa đường giao thông tại Phụ lục 07.
8. Giao chỉ tiêu nhà ở đạt tiêu chuẩn bộ xây dựng tại Phụ lục 08.
9. Giao chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Phụ lục 09.
10. Giao thành lập mới doanh nghiệp tại Phụ lục 10.
11. Giao chỉ tiêu xây dựng danh hiệu "cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" tại Phụ lục 11.
12. Giao chỉ tiêu công nhận danh hiệu “gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa” tại Phụ lục 12.
13. Giao chỉ tiêu dân số tham gia bảo hiểm y tế tại Phụ lục 13.
14. Giao chỉ tiêu số hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh tại Phụ lục 14.
15. Giao chỉ tiêu giảm nghèo tại Phụ lục 15.
16. Giao chỉ tiêu giải phóng mặt bằng và phân công Lãnh đạo UBND huyện phụ trách tại Phụ lục 16.
17. Giao chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới tại Phụ lục 17.
18. Giao chỉ tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm tại Phụ lục 18.
19. Giao chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia tại Phụ lục 19.
20. Giao chỉ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tại Phụ lục 20.
21. Giao chỉ tiêu xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế tại Phụ lục 21.
22. Giao chỉ tiêu xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP, ATTP nâng cao tại Phụ lục 22.
23. Giao chỉ tiêu về tỷ lệ đô thị hóa tại Phụ lục 23.

24. Giao chỉ tiêu về xây dựng xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu tại Phụ lục 24.

25. Giao chỉ tiêu phát triển hợp tác xã tại Phụ lục 25.

26. Giao chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo tại Phụ lục 26.

27. Giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại Phụ lục 27.

28. Giao chỉ tiêu đầu giá quyền sử dụng đất tại Phụ lục 28.

29. Giao chỉ tiêu thực hiện các dự án tài sản công tại Phụ lục 29.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này, tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên; khẩn trương ban hành kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình để triển khai thực hiện; đối với các chỉ tiêu chủ yếu được giao nhiệm vụ phải xây dựng kế hoạch chi tiết, trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và phân công cụ thể cho từng tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2. Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc đơn vị mình; nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu đề xuất, triển khai thực hiện các giải pháp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được Huyện ủy, HĐND huyện quyết nghị. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện chỉ tiêu được giao.

3. Phân công hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 14, 17.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 06, 07, 08, 23.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 09, 16, 27, 28.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 10, 25, 29

- Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 11, 12.

- Phòng Lao động, Thương binh và xã hội chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 13, 15, 26.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 19.

- Phòng Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 24.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 20, 21.

- Văn phòng Điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục 18, 22.

4. Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện thường xuyên đôn đốc các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các công việc được giao, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện./.

**BẢNG TỔNG HỢP
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
I	Về kinh tế			
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá 2010)	%	6,8	
2	Cơ cấu kinh tế:	%	100	
	-Nông, lâm, thủy sản	%	26,48	
	-Công nghiệp-xây dựng	%	37,92	
	-Dịch vụ-Thương mại	%	35,6	
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	54,60	
4	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	55.320	
5	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	Ha	380	
	-Trồng trọt	Ha	120	
	-Chăn nuôi	Ha		
	-Lâm nghiệp	Ha	260	
6	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt	Triệu đồng	105	
7	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	2.982,1	
8	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	1.235	
9	Tổng giá trị xuất khẩu	Triệu USD	66,5	
10	Tỷ lệ tăng thu ngân sách	%	12	
	Trong đó: Thu NSNN trên địa bàn không bao gồm tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	62,2	
11	Thành lập mới doanh nghiệp	DN	60	
12	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu			
	- Số xã đạt chuẩn Nông thôn mới	Xã	2	Vân Am, Cao Ngọc
	- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	1	Lam Sơn
	+ Thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Thôn	3	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	+ Thôn NTM	Thôn	12	
	+ Sản phẩm OCOP	Sản phẩm	3	
13	Tỷ lệ đô thị hóa	%	17,5	
14	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa	%	80	
II	Về xã hội			
15	Tốc độ tăng dân số	%	0,6	
16	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động	%	41	
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70	
18	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	%	100	
19	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	97,4	Tầng 5 trường MN Kiên Thọ, TH Ngọc Khê 1, THCS Phùng Giáo, THCS Lam Sơn, THCS Nguyệt Ấn
20	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng/tuổi) giảm còn	%	13,4	
21	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	94	
22	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	%	86	
23	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	2,88	
24	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu (tăng thêm)	%	3,1	3 đơn vị MN Ngọc Khê, TH Minh Sơn 1, THCS Ngọc Khê
III	Về môi trường			
25	Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,9	
26	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	98,7	
	- Trong đó: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch	%	69,6	
27	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	86,8	
IV	Về an ninh trật tự			
28	Tỷ lệ thôn, phố đạt chuẩn về ANTT	%	90	
V	Các chỉ tiêu giao thêm			
29	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến			
	UBND huyện	%	90	
	UBND các xã, thị trấn	%	65	
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình			
	UBND huyện	%	85	
	UBND các xã, thị trấn	%	65	

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
30	Giải phóng mặt bằng các dự án	Dự án	27	
	-Diện tích GPMB	Ha	76,03	DN 06 DA 51,76ha; ĐTC 21DA 24,27ha
31	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế	%	80,95	
32	Chỉ tiêu công nhận danh hiệu gia đình văn hóa	%	80,2	
	Khu dân cư văn hóa	%	77,3	
33	An toàn thực phẩm			
	-Gạo	Tấn	12.000	
	-Rau, quả	Tấn	3.800	
	-Thịt gia súc, gia cầm	Tấn	2.800	
	-Thủy hải sản	Tấn	2.100	
	- Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Cửa hàng	2	
	- Xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	Xã	1	
	- Xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao	Xã	1	
34	Thành lập mới hợp tác xã	Hợp tác xã	2	

Phụ lục 01:**GIAO CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

Đơn vị tính: Ha

TT	Đơn vị	Kế hoạch diện tích chuyển đổi năm 2024
Tổng		10
1	Cao Ngọc	1
2	Cao Thịnh	2
3	Kiên Thọ	1
4	Minh Sơn	2
5	Mỹ Tân	1
6	Nguyệt Ân	1
7	Quang Trung	1
8	Thúy Sơn	1

Phụ lục 02:

GIAO CHỈ TIÊU TÍCH TỤ, TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI ĐỂ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

Đơn vị tính: Ha

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó:			
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Lâm nghiệp	
Tổng		380	120	0	260	
1	Cao Thịnh	25	25			Dứa thâm canh
2	Kiên Thọ	20	20			Mía thâm canh
3	Lộc Thịnh	20			20	Keo thâm canh
4	Minh Sơn	30			30	Keo thâm canh
5	Ngọc Liên	10	10			Sắn dây thâm canh
6	Ngọc Sơn	25	5		20	Sắn dây thâm canh; keo thâm canh
7	Ngọc Trung	20	20			Dứa thâm canh
8	Phùng Minh	10	10			Mía thâm canh
9	Quang Trung	30			30	Keo thâm canh
10	Thạch Lập	60			60	Keo thâm canh
11	Thúy Sơn	50			50	Keo thâm canh
12	Vâm Am	50			50	Luồng thâm canh
13	Công Ty Hồ Gươm Sông Âm	30	30			Vải không hạt

Phụ lục 03:**GIAO CHỈ TIÊU TRỒNG RỪNG; KHAI THÁC GỖ, LUỒNG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Bảo vệ rừng (ha)	Khoán BVR tự nhiên phòng hộ (ha)	Trồng mới (ha)	Khai thác	
					Gỗ (m³)	Luồng (triệu cây)
Tổng cộng		20.324	1.556	500	45.000	6,50
1	Thị trấn	1.396	-	35	1.410	0,31
2	Cao Ngọc	814	-	15	1.790	0,25
3	Cao Thịnh	744	-	15	1.328	0,33
4	Đồng Thịnh	174	-	15	1.892	
5	Kiên Thọ	336	-	10	2.000	0,25
6	Lam Sơn	117	-	10	1.150	
7	Lộc Thịnh	502	-	15	1.532	0,41
8	Minh Sơn	1.641	-	35	2.164	0,28
9	Minh Tiến	400	-	10	1.360	0,24
10	Mỹ Tân	1.657	-	35	1.154	0,36
11	Ngọc Liên	384	-	20	5.910	0,18
12	Ngọc Sơn	613	-	15	1.620	0,3
13	Ngọc Trung	447	-	10	1.883	0,26
14	Nguyệt Ân	704	-	25	2.183	0,4
15	Phúc Thịnh	482	-	15	1.153	0,3
16	Phùng Giáo	675	-	20	2.450	0,35
17	Phùng Minh	411	-	15	2.420	0,34
18	Quang Trung	1.231	-	30	3.139	
19	Thạch Lập	2.880	1.085	75	3.217	0,26
20	Thúy Sơn	2.015	471,3	40	2.784	0,25
21	Vân Am	2.701	-	40	2.461	1,43

Phụ lục 04:**GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

Đơn vị tính: Con

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
		Trâu	Bò	Lợn	Gia cầm	
Tổng cộng		14.100	5.200	120.000	1.800.000	
1	Thị trấn Ngọc Lặc	700	620	3.570	60.000	
2	Lam sơn	320	380	1.100	71.000	
3	Mỹ Tân	980	240	1.100	67.000	
4	Thủy Sơn	380	560	1.400	94.000	
5	Thạch Lập	795	280	1.400	57.000	
6	Vân Am	1.250	100	900	60.000	
7	Cao Ngọc	570	380	520	89.000	
8	Quang Trung	390	110	1.030	53.000	
9	Đồng Thịnh	280	120	650	42.000	
10	Ngọc Liên	530	250	1.120	59.000	
11	Ngọc Sơn	450	170	1.110	46.000	
12	Lộc Thịnh	510	180	630	76.000	
13	Cao Thịnh	420	230	750	91.000	
14	Ngọc Trung	770	210	800	44.000	
15	Phùng Giáo	590	20	900	40.000	
16	Phùng Minh	670	40	1.120	53.000	
17	Phúc Thịnh	615	10	51.000	56.000	
18	Nguyệt Ấn	1.200	140	4.300	63.000	
19	Kiên Thọ	1.230	340	4.300	110.000	
20	Minh Tiến	770	270	40.000	512.000	
21	Minh Sơn	680	550	2.300	57.000	

Phụ lục 05:

GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

Đơn vị tính: Trang trại

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024			
		Tổng	Trong đó		
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Tổng hợp
Tổng cộng		1	0	1	0
1	Xã Phùng Minh	1	0	1	0

Phụ lục 06:**GIAO CHỈ TIÊU SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Các xã, thị trấn	Kế hoạch năm 2024				
		Gạch các loại (triệu viên)	Đá khai thác (1.000 m ³)	Tinh bột sắn (1.000 tấn)	Gỗ nan thanh (1.000 m ³)	Hàng dệt may (1.000 sản phẩm)
	Tổng cộng	31,5	133	31	14,5	10.800
1	Thị trấn	4,5			0,4	8.700
2	Cao Ngọc		6,5			1
3	Cao Thịnh	1,2	90			2
4	Kiên Thọ	9,5		1		2.069
5	Lam Sơn				1,9	4
6	Lộc Thịnh	0,8	32,1			1
7	Minh Sơn	1,6			5,8	
8	Minh Tiến	0,9			4,8	1
9	Ngọc Liên	1,5				2
10	Ngọc Sơn	1,2				
11	Ngọc Trung	0,9				19
12	Nguyệt Ân	4				
13	Phúc Thịnh	0,2		30		1
14	Quang Trung	1,5	4,4		1,1	1
15	Thạch Lập					0
16	Thúy Sơn	3,7			0,5	

Phụ lục 07:**GIAO CHỈ TIÊU CỨNG HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Km làm mới	Tỷ lệ đến hết năm 2024 (%)
	Tổng	33	80,0
1	Thị trấn Ngọc Lặc	5,3	81,1
2	Xã Cao Ngọc	1,2	98,2
3	Xã Cao Thịnh	0,5	98,5
4	Xã Đồng Thịnh	0,3	98,7
5	Xã Kiên Thọ	1,5	98,0
6	Xã Lam Sơn	0,2	92,6
7	Xã Lộc Thịnh	0,3	99,0
8	Xã Minh Sơn	3,0	95,8
9	Xã Minh Tiến	2,5	84,9
10	Xã Mỹ Tân	2,0	82,2
11	Xã Ngọc Liên	0,3	99,5
12	Xã Ngọc Sơn	0,2	97,3
13	Xã Ngọc Trung	1,0	93,3
14	Xã Nguyệt Ấn	2,3	93,8
15	Xã Phúc Thịnh	1,0	75,6
16	Xã Phùng Giáo	2,5	84,2
17	Xã Phùng Minh	0,5	93,7
18	Xã Quang Trung	0,2	99,6
19	Xã Thạch Lập	1,7	84,9
20	Xã Thúy Sơn	2,0	91,7
21	Xã Vân Am	4,5	86,6

Phụ lục 08:**GIAO CHỈ TIÊU NHÀ Ở ĐẠT TIÊU CHUẨN BỘ XÂY DỰNG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	
		Số nhà đạt chuẩn	Tỷ lệ đến hết năm 2024 (%)
Tổng cộng		400	86%
1	Thị trấn Ngọc Lặc	55	78,8%
2	Xã Cao Ngọc	20	91,1%
3	Xã Cao Thịnh	15	83,8%
4	Xã Đồng Thịnh	17	85,5%
5	Xã Kiên Thọ	16	82,5%
6	Xã Lam Sơn	19	85,4%
7	Xã Lộc Thịnh	18	84,9%
8	Xã Minh Sơn	9	90,2%
9	Xã Minh Tiến	20	90,9%
10	Xã Mỹ Tân	27	85,5%
11	Xã Ngọc Liên	25	86,2%
12	Xã Ngọc Sơn	24	86,6%
13	Xã Ngọc Trung	20	84,9%
14	Xã Nguyệt Ấn	17	90,3%
15	Xã Phúc Thịnh	12	86,4%
16	Xã Phùng Giáo	10	90,9%
17	Xã Phùng Minh	13	91,6%
18	Xã Quang Trung	11	84,1%
19	Xã Thạch Lập	15	83,6%
20	Xã Thúy Sơn	16	91,3%
21	Xã Vân Am	21	90,9%

Phụ lục 09:**GIAO CHỈ TIÊU THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ (%)
	Chỉ tiêu đạt được của huyện (%)	86,8
1	Thị trấn	95
2	Quang Trung	90
3	Minh Tiến	89
4	Lam Sơn	88
5	Ngọc Sơn	85
6	Cao Thịnh	88
7	Phùng Minh	85
8	Thạch Lập	85
9	Vân Am	85
10	Cao Ngọc	85
11	Mỹ Tân	85
12	Đồng Thịnh	86
13	Lộc Thịnh	85
14	Thúy Sơn	86
15	Ngọc Liên	85
16	Phúc Thịnh	85
17	Phùng Giáo	85
18	Minh Sơn	88
19	Ngọc Trung	88
20	Nguyệt Ấn	87
21	Kiên Thọ	88

Phụ lục 10:**GIAO CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

Đơn vị tính: Doanh nghiệp

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
	Tổng cộng	60
1	Kiên Thọ	5
2	Nguyệt Ân	3
3	Minh Tiến	2
4	Minh Sơn	3
5	Lam Sơn	3
6	Thị trấn Ngọc Lặc	17
7	Thạch Lập	2
8	Mỹ Tân	2
9	Cao Ngọc	2
10	Vân Am	1
11	Ngọc Liên	2
12	Ngọc Sơn	2
13	Ngọc Trung	1
14	Quang Trung	3
15	Phúc Thịnh	1
16	Cao Thịnh	3
17	Thúy Sơn	3
18	Lộc Thịnh	2
19	Phùng Giáo	1
20	Phùng Minh	1
21	Đồng Thịnh	1

Phụ lục 11:**GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG DANH HIỆU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT
“CHUẨN VĂN HÓA” NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
1	Cơ quan Tòa án	Đạt chuẩn văn hóa	
2	Cơ quan UBND xã Quang Trung	Đạt chuẩn văn hóa	
3	Trường MN Cao Thịnh	Đạt chuẩn văn hóa	
4	Trường MN Phùng Minh	Đạt chuẩn văn hóa	
5	Trường MN Ngọc Khê	Đạt chuẩn văn hóa	
6	Trường MN Đồng Thịnh	Đạt chuẩn văn hóa	
7	Trường MN Phúc Thịnh	Đạt chuẩn văn hóa	
8	Trường TH Lam Sơn	Đạt chuẩn văn hóa	
9	Trường TH Minh Sơn 1	Đạt chuẩn văn hóa	
10	Trường TH Minh Sơn 2	Đạt chuẩn văn hóa	
11	Trường TH Nguyệt Ấn 1	Đạt chuẩn văn hóa	
12	Trường TH Ngọc Liên	Đạt chuẩn văn hóa	
13	Trường TH Cao Thịnh	Đạt chuẩn văn hóa	
14	Trường TH Ngọc Trung	Đạt chuẩn văn hóa	
15	Trường THCS Ngọc Khê	Đạt chuẩn văn hóa	

Phụ lục 12:**GIAO CHỈ TIÊU CÔNG NHẬN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA, KHU DÂN CƯ VĂN HÓA NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2024	
		Chỉ tiêu công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa (%)	Chỉ tiêu công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa (%)
	Tổng cộng	80,2	77,3
1	Thị trấn Ngọc Lặc	77,3	79,1
2	Xã Thúy Sơn	80,0	80,0
3	Xã Minh Sơn	80,0	78,5
4	Xã Lam Sơn	81,0	77,7
5	Xã Quang Trung	80,0	81,8
6	Xã Nguyệt Ấn	82,4	80,0
7	Xã Kiên Thọ	77,7	81,8
8	Xã Cao Thịnh	84,2	88,8
9	Xã Ngọc Trung	76,2	75,0
10	Xã Phúc Thịnh	85,0	75,0
11	Xã Đồng Thịnh	79,0	85,7
12	Xã Ngọc Sơn	85,0	87,5
13	Xã Lộc Thịnh	83,0	83,3
14	Xã Thạch Lập	75,6	83,3
15	Xã Vân Am	79,0	81,8
16	Xã Phùng Minh	80,0	82,0
17	Xã Ngọc Liên	82,0	71,4
18	Xã Minh Tiến	86,0	85,6
19	Xã Mỹ Tân	80,8	87,5
20	Xã Cao Ngọc	80,0	80,0
21	Xã Phùng giáo	70,0	75,0

Phụ lục 13:**GIAO CHỈ TIÊU DÂN SỐ THAM GIA BHYT NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	
		Tổng số người tham gia BHYT (Người)	Tỷ lệ tham gia BHYT (%)
	Tổng cộng	131.955	94,0
1	TT Ngọc Lặc	22.005	90,1
2	Lam Sơn	4.113	95,5
3	Mỹ Tân	5.266	94,9
4	Thúy Sơn	6.742	94,8
5	Thạch Lập	5.920	94,9
6	Vân Am	6.370	94,8
7	Cao Ngọc	5.070	94,9
8	Quang Trung	5.915	94,8
9	Đồng Thịnh	2.977	94,7
10	Ngọc Liên	5.401	94,4
11	Ngọc Sơn	3.957	95,5
12	Lộc Thịnh	3.189	94,9
13	Cao Thịnh	4.644	94,5
14	Ngọc Trung	5.167	94,8
15	Phùng Giáo	3.757	94,8
16	Phùng Minh	3.167	94,7
17	Phúc Thịnh	3.606	94,8
18	Nguyệt ấn	9.400	94,9
19	Kiên Thọ	11.091	94,8
20	Minh Tiến	5.449	94,8
21	Minh Sơn	8.749	94,4

Phụ lục 14:**GIAO CHỈ TIÊU SỐ HỘ DÂN NÔNG THÔN ĐƯỢC DÙNG NƯỚC HỢP VỆ SINH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024		
		Tổng số hộ (hộ)	Số hộ dùng nước hợp vệ sinh (hộ)	Tỷ lệ số hộ dùng nước hợp vệ sinh (%)
Tổng cộng		35.293	34.804	98,6
1	TT Ngọc Lặc	5.427	5.362	98,8
2	Lam Sơn	1.242	1.230	99
3	Mỹ Tân	1.416	1.392	98,3
4	Thúy Sơn	926	926	100
5	Thạch Lập	2.990	2.990	100
6	Vân Am	1.253	1.128	90
7	Cao Ngọc	908	888	97,8
8	Quang Trung	2.369	2.336	98,6
9	Đồng Thịnh	1.543	1.543	100
10	Ngọc Liên	1.253	1.253	100
11	Ngọc Sơn	1.594	1.594	100
12	Lộc Thịnh	1.081	1.066	98,6
13	Cao Thịnh	1.354	1.309	96,7
14	Ngọc Trung	2.572	2.531	98,4
15	Phùng Giáo	941	919	97,7
16	Phùng Minh	956	931	97,4
17	Phúc Thịnh	808	802	99,2
18	Nguyệt Ân	1.782	1.759	98,7
19	Kiên Thọ	1.533	1.519	99,1
20	Minh Tiến	1.836	1.818	99
21	Minh Sơn	1.509	1.509	100

Phụ lục: 15
CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2024

STT	Đơn vị	Tổng số hộ nghèo			Tỷ lệ hộ nghèo %	Hộ nghèo	
		Số hộ	Trong đó			Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ giảm hộ nghèo (%)
			Hộ nghèo không có KNLD	Số hộ có năng thoát nghèo			
1	TT Ngọc Lặc	241	41	200	4,48	90	1,67
2	Xã Cao Ngọc	64	19	45	5,21	24	1,95
3	Xã Cao Thịnh	46	13	33	3,26	10	0,71
4	Xã Đồng Thịnh	69	32	37	7,44	28	3,02
5	Xã Kiên Thọ	194	51	143	6,53	100	3,37
6	Xã Lam Sơn	35	7	28	2,87	8	0,66
7	Xã Lộc Thịnh	59	13	46	6,51	32	3,53
8	Xã Minh Sơn	100	33	67	4,10	28	1,15
9	Xã Minh Tiến	69	29	40	4,48	20	1,30
10	Xã Mỹ Tân	59	16	43	4,68	24	1,90
11	Xã Ngọc Liên	57	20	37	3,55	15	0,93
12	Xã Ngọc Sơn	25	9	16	2,32	1	0,09
13	Xã Ngọc Trung	90	22	68	6,69	48	3,57
14	Xã Nguyệt Ấn	92	20	72	3,79	24	0,99
15	Xã Phúc Thịnh	43	8	35	4,54	20	2,11
16	Xã Phùng Giáo	55	11	44	5,49	22	2,20
17	Xã Phùng Minh	29	6	23	3,60	8	0,99
18	Xã Quang Trung	104	19	85	5,82	58	3,25
19	Xã Thạch Lập	114	8	106	7,43	80	5,22
20	Xã Thúy Sơn	92	34	58	5,04	31	1,70
21	Xã Vân Am	49	8	41	3,28	4	0,27
	Tổng số	1.686	419	1.267	4,80	675	1,92

Phụ lục 16:**GIAO CHỈ TIÊU GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tên chủ đầu tư	Số dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích GPMB năm 2024
	TỔNG (I+II)			27	76,03	76,03
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG			21	24,27	24,27
	<i>Công trình, dự án do Thủ tướng quyết định, chấp thuận đầu tư mà phải thu hồi đất</i>			1	2,10	2,10
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (AFD). Hạng mục: Hệ thống thoát lũ đường Hồ Chí Minh; 04 trạm bơm nước thải; đường điện vào trạm bơm; đường vào trạm xử lý nước thải)	Thị trấn Ngọc Lặc và các xã Mỹ Tân, Vân Am, Minh Sơn	UBND huyện Ngọc Lặc	1	2,10	2,10
	Dự án đất giao thông			6	12.17	12.17
2	Nâng cấp tuyến đường từ xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc đi thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định	Các xã Cao Thịnh, Lộc Thịnh, Đồng Thịnh, Quang Trung	UBND huyện Ngọc Lặc	1	3,40	3,40
3	Nâng cấp tuyến đường từ Quang Trung - Ngọc Liên - Ngọc Sơn - Ngọc Trung - Lam Sơn huyện Ngọc Lặc đi Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	Các xã Quang Trung, Ngọc Liên, Ngọc Sơn, Ngọc Trung, Lam Sơn	UBND huyện Ngọc Lặc	1	6,05	6,05
4	Sửa chữa đường giao thông từ trung tâm xã Thuý Sơn đi hai thôn Hoa Cao và Vân Sơn, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá	Xã Thuý Sơn	UBND huyện Ngọc Lặc	1	1,45	1,45

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tên chủ đầu tư	Số dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích GPMB năm 2024
5	Đường tràn làng Mới đi làng Ảng, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá	Xã Minh Sơn	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,09	0,09
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Lê Niệm - Đoạn từ nhà ông Tiến đến nhà bà Miên, thị trấn Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,42	0,42
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ trung tâm xã đi thôn Mết, thôn Rẻ, xã Vân Am	Xã Vân Am	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,76	0,76
	Dự án đất thủy lợi			3	0,56	0,56
8	Sửa chữa, nâng cấp hồ Nán, xã Nguyệt Ấn	Xã Nguyệt Ấn	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,05	0,05
9	Dự án Hồ cây Dừa, xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,24	0,24
10	Tu sửa, nâng cấp đập Lau Thượng, xã Phùng Giáo	Xã Phùng Giáo	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,27	0,27
	Dự án đất cơ sở thể dục, thể thao			7	6,39	6,39
11	Nhà luyện tập thi đấu thể dục, thể thao huyện Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,96	0,96
12	Mở rộng sân vận động huyện Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc	UBND huyện Ngọc Lặc	1	0,11	0,11
13	Sân vận động xã Phùng Minh	Xã Phùng Minh	UBND xã Phùng Minh	1	1,09	1,09
14	Mở rộng sân vận động xã Phùng Giáo	Xã Phùng Giáo	UBND xã Phùng Giáo	1	0,61	0,61
15	Sân vận động xã Cao Ngọc	Xã Cao Ngọc	UBND xã Cao Ngọc	1	1,09	1,09
16	Sân vận động xã Vân Am	Xã Vân Am	UBND xã Vân Am	1	1,33	1,33
17	Sân vận động xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến	UBND xã Minh Tiến	1	1,20	1,20
	Dự án đất cơ sở tôn giáo			1	0,70	0,70
18	Nhà thờ giáo xứ thị trấn Ngọc Lặc	Thị trấn Ngọc Lặc		1	0,70	0,70
	Dự án đất ở tại nông thôn			3	2,35	2,35
19	Khu dân cư làng Ưou 2, xã Nguyệt Ấn	Xã Nguyệt Ấn	UBND xã Nguyệt Ấn	1	1,45	1,45

TT	Tên dự án	Địa điểm	Tên chủ đầu tư	Số dự án	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích GPMB năm 2024
20	MBQH khu xen cư thôn Ngọc Lan, xã Ngọc Khê (nay là khu phố Tran, TT Ngọc Lặc) MB số 4435/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	Thị trấn Ngọc Lặc	UBND thị trấn Ngọc Lặc	1	0,48	0,48
21	MBQH KDC thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (nay là khu phố Ngọc Sơn, TT Ngọc Lặc) MB số 1514/QĐ-UBND ngày 26/5/2018	Thị trấn Ngọc Lặc	UBND thị trấn Ngọc Lặc	1	0,42	0,42
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP			6	51,76	51,76
	<i>Dự án Thương mại dịch vụ</i>			1	0,70	0,70
22	Đất thương mại dịch vụ	Xã Quang Trung	Công ty TNHH Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vạn Thiện	1	0,70	0,70
	<i>Dự án SXKD phi nông nghiệp</i>			4	32,06	32,06
23	Nhà máy sản xuất viên nén xuất khẩu (thuộc dự án đầu tư phát triển Công ty TNHH hai thành viên Lam Sơn) tại xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Tiến	Công ty TNHH Công ty TNHH hai thành viên Lam Sơn	1	19,70	19,70
24	Nhà máy sản xuất gia công giày dép xuất khẩu Ngọc Lặc	Xã Quang Trung	Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Trung Sơn	1	5,06	5,06
25	Nhà máy may mặc và giày da xuất khẩu Minh Sơn	Xã Minh Sơn	Công ty Cổ phần May mặc và giày da xuất khẩu Minh Sơn	1	3,43	3,43
26	Nhà máy chế biến gỗ Lee & Carol tại xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc	Xã Minh Sơn	Công ty Cổ phần Lee & Carol	1	3,87	3,87
	<i>Dự án nông nghiệp khác</i>			1	19,00	19,00
27	Trang trại tổng hợp	Xã Phúc Thịnh	Công ty TNHH Thoa Quỳnh	1	19,00	19,00

Phụ lục 17:**GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024					Ghi chú
		Xã NTM nâng cao	Xã NTM	Thôn NTM (thuộc các xã đã đạt chuẩn NTM)	Thôn NTM kiểu mẫu	Sản phẩm OCOP	
	Tổng cộng	1	2	12	3	3	
1	TT Ngọc Lặc					1	Mật Ong Hộ Lê
2	Ngọc Liên				1		Thôn kiểu mẫu Thôn 1
3	Lam Sơn	1				1	SP OCOP Bún sạch Minh Hương
4	Quang Trung						
5	Cao Thịnh				1		thôn kiểu mẫu Cao Thắng
6	Ngọc Sơn					1	Hành chăm bản địa
7	Minh Sơn			3			
8	Nguyệt Ấn			7			
9	Vân Am		1				
10	Cao Ngọc		1				
11	Thúy Sơn			2	1		Thôn Thanh Bình

Phụ lục 18:**GIAO CHỈ TIÊU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
		Gạo (tấn)	Rau, Quả (tấn)	Thịt gia súc, gia cầm (tấn)	Thủy sản (tấn)	
	Tổng cộng	12.000	3.800	2.800	2.100	
1	Thị trấn	1.650	560	389	294	
2	Cao Ngọc	440	170	106	72	
3	Cao Thịnh	500	275	122	82	
4	Đồng Thịnh	350	109	87	62	
5	Kiên Thọ	1.000	126	227	164	
6	Lam Sơn	440	127	107	73	
7	Lộc Thịnh	340	125	77	62	
8	Minh Sơn	800	225	192	132	
9	Minh Tiến	560	174	136	92	
10	Mỹ Tân	440	124	106	72	
11	Ngọc Liên	560	177	116	104	
12	Ngọc Sơn	380	126	87	62	
13	Ngọc Trung	460	128	116	82	
14	Nguyệt Ân	850	273	168	154	
15	Phúc Thịnh	340	127	87	63	
16	Phùng Giáo	350	126	86	62	
17	Phùng Minh	290	127	86	62	
18	Quang Trung	600	178	136	102	
19	Thạch Lập	560	175	117	110	
20	Thúy Sơn	600	178	136	102	
21	Vân Am	490	170	116	92	

Phụ lục 19:**GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Cơ sở giáo dục	Hình thức công nhận	
		Công nhận mới	Công nhận lại
	Tổng cộng	5	9
1	MN Kiên Thọ	1	
2	MN Quang Trung		1
3	MN Ngọc Liên		1
4	TH Ngọc Khê 1	1	
5	THCS Phùng Giáo	1	
6	THCS Lam Sơn	1	
7	THCS Nguyệt Ấn	1	
8	THCS Cao Thịnh		1
9	THCS Ngọc Liên		1
10	MN Lam Sơn		1
11	TH Kiên Thọ 2		1
12	TH Thạch Lập 2		1
13	THPT Lê Lai		1
14	THCS Ngọc Trung		1

Phụ lục 20:**Chỉ tiêu về tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên địa bàn huyện năm 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2024		Ghi chú
		Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến ¹	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình ²	
1	UBND huyện	90	85	
2	UBND các xã, thị trấn	65	65	

¹ Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến được tính như sau:

- Số lượng hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là a).
- Số lượng hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến (gọi là b).
- Số lượng hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là c).
- Số lượng hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến (gọi là d).
- Tỷ lệ = $(a+b)/(c+d) \times 100\%$

² Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình được tính như sau:

- Số lượng hồ sơ trực tuyến (không sử dụng bản giấy) của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là a).
- Số lượng hồ sơ gồm cả trực tuyến và không trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang cung cấp (gọi là b).
- Tỷ lệ = $a/b \times 100\%$.

Phụ lục 21:**GIAO CHỈ TIÊU XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Tên xã, phường, TT	Phân vùng theo QĐ 1300/QĐ-BYT			Tổng điểm tự đánh giá theo QĐ 1300/QĐ-BYT	Nhân lực y tế				Diện tích xây dựng TYT (m2)		Số phòng làm việc TYT		Tổng số danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt		Dự kiến đạt Bộ tiêu chí Quốc gia theo QĐ 1300/QĐ-BYT (UBND xã)
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3		Bác sĩ	Dược sĩ	Khác	Tổng số	Nhà cấp 4	Nhà từ cấp 3 trở lên	Nhà cấp 4	Nhà từ cấp 3 trở lên	Theo TT số 43/TT-BYT và TT21	Theo TT số 39/TT-BYT	
1	TT Ngọc Lặc		x		79,5	0	0	9	9	60	330	4	15	332	66	2024
2	Nguyệt Ấn			x	79	2	0	3	5	30	208,8	5	12	241	74	2024
3	Mỹ Tân			x	79,5	0	0	6	6	0	0	0	12	184	66	2024
4	Cao Ngọc			x	76,5	1	0	5	6	0	1003	0	24	241	66	2024
5	Vân Am			x	82,5	2	0	3	5	612	0	9	0	241	72	2024
6	Phùng Giáo			x	81,5	1	0	3	4	357	0	16	0	241	76	2024
7	Phùng Minh			x	67	2	0	2	4	0	220	0	12	241	72	2024
8	Phúc Thịnh			x	77	1	0	3	4	80	400	4	11	241	67	2024
9	Lam Sơn			x	91	1	0	3	4	70	270	5	10	241	74	2024
10	Minh Tiến			x	81,5	2	0	3	5	0	220	0	12	184	66	2024

TT	Tên xã, phường, TT	Phân vùng theo QĐ 1300/QĐ-BYT			Tổng điểm tự đánh giá theo QĐ 1300/QĐ-BYT	Nhân lực y tế				Diện tích xây dựng TYT (m2)		Số phòng làm việc TYT		Tổng số danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt		Dự kiến đạt Bộ tiêu chí Quốc gia theo QĐ 1300/QĐ-BYT (UBND xã)
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3		Bác sĩ	Dược sĩ	Khác	Tổng số	Nhà cấp 4	Nhà từ cấp 3 trở lên	Nhà cấp 4	Nhà từ cấp 3 trở lên	Theo TT số 43/TT-BYT và TT21	Theo TT số 39/TT-BYT	
11	Minh Sơn			x	86	0	0	5	5	128,4	121,6	8	7	184	66	2024
12	Ngọc Trung			x	78	2	0	2	4	262	0	13	0	241	72	2024
13	Ngọc Sơn			x	82	1	0	4	5	1.500	0	10		241	76	2024
14	Ngọc Liên			x	84	1	0	4	5	130	300	7	10	241	74	2024
15	Quang Trung			x	76,5	2		3	5	0	1.200	0	12	241	74	2024
16	Thúy Sơn			x	79	1	0	4	5	0	240	0	11	241	66	2024
17	Thạch Lập			x	83,5	1	0	3	4	155	371	5	12	241	72	2024
18	Lộc Thịnh			x	77	1	0	4	5	362		18		264	74	2025
19	Đồng Thịnh			x	79	2	0	3	5	250	0	11	0	241	74	2025
20	Kiên Thọ			x	78,5	2	0	3	5	380	120	10	6	264	76	2026
21	Cao Thịnh			x	77	1	0	3	4	245	0	10	0	241	72	2026

Phụ lục 22:**GIAO CHỈ TIÊU XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ ATTP NÂNG CAO NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	Xã đạt tiêu chí ATTP Nâng cao
	Tổng cộng	1	1
1	Thị trấn Ngọc Lặc	1	
2	Xã Lam Sơn		1

Phụ lục 23:**GIAO CHỈ TIÊU VỀ TỶ LỆ ĐÔ THỊ HÓA NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)*

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2024 (%)	Ghi chú
1	Thị trấn Ngọc Lặc	17,5	

Phụ lục 24:**GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ XÂY DỰNG XÃ, THỊ TRẤN, CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ ĐẠT TIÊU CHÍ KIỂU MẪU NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
	Tổng cộng	3	
1	MN Ngọc Khê	1	
2	TH Minh Sơn 1	1	
3	THCS Ngọc Khê	1	

Phụ lục 25:**GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Số lượng hợp tác xã thành lập mới	Ghi chú
	Tổng cộng	2	
1	Xã Minh Sơn	1	
2	Xã Phùng Giáo	1	

Phụ lục 26:**GIAO CHỈ TIÊU TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUA ĐÀO TẠO NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
		Lực lượng lao động trong nền kinh tế	Lao động qua đào tạo	Tỷ lệ LD qua đào tạo (%)	
	Tổng cộng	91.557	64.087	70,0	
1	Thị trấn Ngọc Lặc	15.060	10.780	71,58	
2	Xã Cao Ngọc	3.420	2.587	75,64	
3	Xã Cao Thịnh	4.015	2.655	66,13	
4	Xã Đồng Thịnh	1.965	1.314	66,87	
5	Xã Kiên Thọ	7.455	4.985	66,87	
6	Xã Lam Sơn	2.788	1.964	80,49	
7	Xã Lộc Thịnh	2.184	1.425	65,25	
8	Xã Minh Sơn	6.055	3.957	65,35	
9	Xã Minh Tiến	4.130	3.160	76,51	
10	Xã Mỹ Tân	3.598	2.445	67,95	
11	Xã Ngọc Liên	3.775	2.665	70,60	
12	Xã Ngọc Sơn	2.741	2.201	80,30	
13	Xã Ngọc Trung	3.602	2.448	67,96	
14	Xã Nguyệt Ấn	6.395	4.285	67,01	
15	Xã Phúc Thịnh	2.495	1.736	69,58	
16	Xã Phùng Giáo	2.485	1.879	75,61	
17	Xã Phùng Minh	2.144	1.649	76,91	
18	Xã Quang Trung	4.176	2.850	68,25	
19	Xã Thạch Lập	4.183	2.822	67,46	
20	Xã Thúy Sơn	4.495	2.970	66,07	
21	Xã Vân Am	4.396	3.310	75,30	

Phụ lục 27:**GIAO CHỈ TIÊU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
LẦN ĐẦU NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)*

TT	Đơn vị	Số giấy chứng nhận	Ghi chú
1	Thị trấn Ngọc Lặc	157	
2	Cao Ngọc	32	
3	Cao Thịnh	107	
4	Đồng Thịnh	85	
5	Kiên Thọ	161	
6	Lam Sơn	23	
7	Lộc Thịnh	99	
8	Minh Sơn	114	
9	Minh Tiến	47	
10	Mỹ Tân	37	
11	Ngọc Liên	67	
12	Ngọc Sơn	58	
13	Ngọc Trung	25	
14	Nguyệt Ân	56	
15	Phúc Thịnh	18	
16	Phùng Giáo	127	
17	Phùng Minh	68	
18	Quang Trung	72	
19	Thạch Lập	129	
20	Thúy Sơn	68	
21	Vân Am	24	
Tổng số		1.574	

Phụ lục 28:**GIAO CHỈ TIÊU ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT	Tên dự án (MBQH)	Dự án mới/ chuyển tiếp	Giai đoạn	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đấu giá (ha)	Ghi chú
TỔNG CỘNG				66,35	24,03	
	Thị trấn Ngọc Lặc			45,66	14,93	
1	MBQH khu xen cư thôn Ngọc Lan, xã Ngọc Khê (nay là khu phố Tran, thị trấn Ngọc Lặc)	Chuyển tiếp	<i>Giai đoạn 1: Đấu giá 18 lô đã đủ điều kiện</i>	0,95	0,25	
			<i>Giai đoạn 2: Đấu giá 15 lô chưa hoàn thành GPMB</i>		0,23	
2	MBQH khu dân cư Trảng Tê, khu phố Vân Hòa	Chuyển tiếp		0,09	0,03	
3	Khu dân cư và Dịch vụ thương mại phố Lê Thánh Tông	Dự án mới		3,12	0,04	
4	MBQH khu dân cư thôn Ngọc Sơn, xã Thúy Sơn (nay là khu phố Ngọc Sơn, thị trấn Ngọc Lặc)	Chuyển tiếp		1,14	0,19	
5	Thửa đất số 44 tờ bản đồ số 37, BD ĐC thị trấn Ngọc Lặc (đối diện TTDVNN)	Dự án mới		0,01	0,01	

TT	Tên dự án (MBQH)	Dự án mới/ chuyển tiếp	Giai đoạn	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đấu giá (ha)	Ghi chú
6	Thửa đất số 177 tờ bản đồ số 36, BD ĐC thị trấn Ngọc Lặc (đối diện Công ty may)	Dự án mới		0,01	0,01	
7	Thửa đất số 143 tờ bản đồ số 30 BD ĐC thị trấn Ngọc Lặc (gần công trường Lê Đình Chinh)	Dự án mới		0,003	0,003	
8	MBQH khu dân cư lô 3 phố Lê Thánh Tông	Dự án mới		0,89	0,37	
9	Khu dân cư phố Lê Duẩn (cạnh Trung tâm y tế dự phòng)	Dự án mới		1,39	0,26	
10	Khu dân cư mới bên sông cầu Chày	Dự án mới		10,76	2,53	
11	Khu dân cư phố Tran, thị trấn Ngọc Lặc	Dự án mới		27,30	11,02	
	Xã Lam Sơn			0,54	0,37	
12	MBQH thôn Trung Tâm (xưởng SX dừa cũ)	Chuyển tiếp		0,07	0,07	
13	MBQH KDC thôn 12	Dự án mới		0,47	0,30	
	Xã Quang Trung			6,00	2,40	
14	MB thôn Hợp Lộc	Dự án mới		6,00	2,40	
	Xã Nguyệt Ấn			2,40	1,53	
15	MBQH Khu xen cư làng Ươu 2	Chuyển tiếp		2,40	1,53	

TT	Tên dự án (MBQH)	Dự án mới/ chuyển tiếp	Giai đoạn	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đấu giá (ha)	Ghi chú
	Xã Ngọc Trung			0,64	0,21	
16	MBQH khu tái định cư Kênh Bắc Cửa Đạt đoạn qua thôn Xuân Minh	Chuyển tiếp		0,64	0,21	
	Xã Minh Tiến			1,40	0,46	
17	MBQH khu dân cư thôn Thành Phong	Dự án mới		1,00	0,26	
18	MBQH khu dân cư thôn Minh Thành	Dự án mới		0,40	0,20	
	Xã Cao Ngọc			1,19	0,60	
19	MBQH khu dân cư thôn Ngọc Thành	Dự án mới		0,23	0,12	
20	MBQH khu dân cư làng Nghiện	Dự án mới		0,56	0,28	
21	MBQH khu dân cư thôn Vìn Cạn	Dự án mới		0,40	0,20	
	Xã Mỹ Tân			7,52	3,01	
22	MB số 01 thôn Mống	Dự án mới		2,00	0,80	
23	MB số 02 thôn Mống	Dự án mới		3,02	1,21	
24	MB thôn Mới	Dự án mới		2,50	1,00	
	Xã Phùng Giáo			1,00	0,53	
25	MBQH khu dân cư làng Chuối	Dự án mới		1,00	0,53	

Phụ lục 29:**GIAO CHỈ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024)

TT		Tên dự án (MBQH)	Dự án mới/ chuyển tiếp	Diện tích quy hoạch (m ²)	Diện tích đấu giá (m ²)	Ghi chú
TỔNG CỘNG				37.848,20	37.848,20	
	I	Xã Lam Sơn		1.133,50	1.133,50	
1	1	Trụ sở UBND xã cũ	Dự án mới	1.133,5	1.133,5	
	II	Xã Minh Tiến		7.544,2	7.544,2	
2	1	Trụ sở UBND xã cũ	Dự án mới	7.544,2	7.544,2	
	III	Xã Phùng Minh		9.040,6	9.040,6	
3	1	Trường Tiểu học khu lẻ Làng Mui	Dự án mới	1.089,9	1.089,9	
4	2	Trường THCS Phùng Minh	Dự án mới	7.950,7	7.950,7	
	IV	Xã Mỹ Tân		7.097,3	7.097,3	
5	1	Trường Mầm non Mỹ Tân	Dự án mới	1.442,6	1.442,6	
6	2	Nhà văn hóa thôn Mới	Dự án mới	1.084,7	1.084,7	
7	3	Sân vận động làng Thượng (nay là thôn Chả Thượng)	Dự án mới	4.570,0	4.570,0	

TT		Tên dự án (MBQH)	Dự án mới/ chuyển tiếp	Diện tích quy hoạch (m ²)	Diện tích đầu giá (m ²)	Ghi chú
	V	Xã Vân Am		8.537,9	8.537,9	
8	1	Trường mầm non khu lẻ thôn Giỏi	Dự án mới	732,6	732,6	
9	2	Trường mầm non khu lẻ thôn Khén	Dự án mới	967,0	967,0	
10	3	Trường Tiểu học khu lẻ thôn Đóng	Dự án mới	5.400,0	5.400,0	
11	4	Khu lẻ Trường mầm non thôn Đóng	Dự án mới	472,7	472,7	
12	5	Khu lẻ trường Tiểu học thôn Thuận Bà	Dự án mới	965,6	965,6	
	VI	Xã Phụng Giáo		803,6	803,6	
13	1	Nhà lớp học Mầm Non khu lẻ Làng Chuối	Dự án mới	444,4	444,4	
14	2	Nhà lớp học Mầm Non khu lẻ Làng Bằng	Dự án mới	803,6	803,6	
	VII	Xã Cao Ngọc		3.691,1	3.691,1	
15	1	Trường Mầm non khu lẻ làng Nghiện	Dự án mới	540,7	540,7	
16	2	Trường Mầm non khu lẻ làng Lỗ	Dự án mới	264,8	264,8	
17	3	Khu văn hóa - thể thao cũ Làng Thi	Dự án mới	1.919,9	1.919,9	
18	4	Khu văn hóa - thể thao cũ Làng Ủng	Dự án mới	965,7	965,7	